

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 238/2023/HS-ST.

Ngày: 24-11-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Sâm Châu

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm hình thức trực tuyến công khai tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa; Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện L gồm: Bị cáo, Thư ký và cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 236/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1999 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ họ tên cha và bà Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1978, bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/10/2017 bị Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 36/2017/QĐ-TA với thời hạn 20 tháng, đã chấp hành xong vào ngày 02/11/2018.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung T là người nghiện ma túy từ năm 2017 đến nay. Vào khoảng 13 giờ ngày 31/7/2023, thông qua ứng dụng zalo, T liên hệ với người phụ nữ có tài khoản zalo tên “Trinh” không rõ nhân thân, lai lịch để mua ma túy. Sau đó, T mượn xe mô tô biển số 60G1-536.77 nhãn hiệu Suzuki Satria của Nguyễn Thị Thu T2 (T2 và T chung sống với nhau như vợ chồng tại ấp A, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai) đến khu vực B xã L thuộc xã T, huyện L để mua ma túy. Đến nơi, T đưa cho T3 số tiền 500.000 đồng, T3 đưa cho T 01 gói ma túy có kích thước 3,5cm x 03cm, T cất giấu trong túi quần jean phía sau bên trái rồi điều khiển xe mô tô trên đi tìm địa điểm để sử dụng. Đến 15 giờ cùng ngày, khi Thoại trên đường đi về đến đoạn đường phía trước nhà nghỉ T4 thuộc ấp A, xã L, huyện L thì bị lực lượng Công an xã L kiểm tra phát hiện bắt giữ quả tang cùng tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 1679/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3648 gam loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 1679/KL-KTHS ngày 04/8/2023 đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 xe mô tô biển số 60G1-536.77 nhãn hiệu Suzuki Satria do chị Nguyễn Thị Thu T2 là chủ sở hữu. Chị T2 cho T mượn làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chị T2.

- 01 điện thoại di động hiệu S màu xanh T sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L bị cáo Nguyễn Trung T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 220/CT-VKS-LT ngày 25/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T mức án từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1679/KL-KTHS.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội,

Đối với người phụ nữ tên T3 có hành vi bán ma túy cho T hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T khai nhận: Lúc 15 giờ ngày 31/7/2023, tại ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Trung T đã có hành vi tàng trữ 01 gói kích thước 3,5cm x 03cm bên trong chứa ma túy có khối lượng: 0,3648 gam, loại Methamphetamine.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không sửa đổi, từ bỏ ma túy bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1679/KL-KTHS.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60G1-536.77 nhãn hiệu Suzuki Satria do chị Nguyễn Thị Thu T2 là chủ sở hữu. Chị T2 không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chị T2.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ tên T3 có hành vi bán ma túy cho T hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trung T** phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 31/7/2023.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại được niêm phong số 1679/KL-KTHS.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/10/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (4);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc An